

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **154/2017/HSST**
Ngày: 09-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Ngọc Phượng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Trọng Bình

Bà Phan Thị Diệu Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 132/2017/HSST, ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

Nguyễn Đạt N (tên gọi khác: Đ); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; sinh năm: 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số 508/7, đường Phú Thọ H, phường Phú Thọ H, quận Tân Ph, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số 145/5, đường Gò X, phường Bình Hưng H A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Nguyễn Đạt Q và bà Mai Thị C; có vợ là Mai Thị Thùy D và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; nhân thân: Ngày 21/3/2009 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử 01 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 28/6/2012 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 206/2012/HSST); chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2015; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2017 - Có mặt.

Người bị hại: Bà Đạo Thị Mai P, sinh năm 1992; địa chỉ: số 72A, đường Lê L, phường Tân Q, quận Tân Ph, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Đạt N bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 18/5/2017 Nguyễn Đạt N (Đ) sau khi nhậu xong chạy xe máy biển số: 86K1-7295 về nhà. Khi đến trước nhà số 411, đường Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Q, quận Tân Ph thì phát hiện chị Đạo Thị Mai P ngồi sau xe máy do anh Dương Văn Th chở, đang mở chiếc ví da lấy tiền mua mì gói, N nảy sinh ý định cướp giật nên vòng xe chạy ngược chiều lại áp sát bên trái xe anh Th và chồm người qua dùng tay trái giật được chiếc ví của chị P rồi tăng ga bỏ chạy. Chị P tri hô đuổi theo đến trước nhà số 425, đường Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Q, quận Tân Ph, cùng quần chúng bắt giữ N và tang vật, phương tiện chuyển Công an phường Tân Quý, quận Tân Phú xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đạt N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá số 278/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú: 01 (một) ví da, kích thước (07x20)cm, màu đen: Do không có hình ảnh, nhãn hiệu và model cụ thể nên không đủ cơ sở để xác định trị giá và tỷ lệ còn lại của tài sản. Bên trong có số tiền 670.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) ví da, bên trong có số tiền 670.000 đồng đã trả cho người bị hại.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Exciter, màu sơn: đen, biển số: 86K1-7295, số máy: 1S92-001093, số khung: RLCE159205Y001093. Bị cáo N khai mua của một đối tượng tên Long chưa rõ lai lịch. Qua giám định số khung, số máy không đổi. Xác minh số khung, số máy trên thuộc xe nhãn hiệu Yamaha có biển số: 59D1-663.44 do anh Nguyễn Ngọc T, ngụ tại 145 Tân Quý, phường Tân Q, quận Tân Ph đứng tên sở hữu và vẫn đang sử dụng. Xác minh biển số xe 86K1-7295 là của xe gắn máy nhãn hiệu Skyway, chủ sở hữu là ông Trần Đức Kh, ngụ tại Thôn 6, xã Vũ H, huyện Đức L, tỉnh Bình Th, hiện vẫn đang sử dụng. Chiếc xe trên hiện đang nhập kho chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 138/CT-VKS ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đạt N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng điểm c,d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đạt N từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo không trình bày bào chữa, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đạt N phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo N đã sử dụng xe gắn máy làm P tiện và thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại là bà P và bị bắt giữ. Với hành vi trên đã có đủ căn cứ xác định bị cáo N đã phạm tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N đã sử dụng xe gắn máy làm phương tiện đi cướp giật tài sản là thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản là thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Do đây tình tiết “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khi lượng hình đối với bị cáo N.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh, trật tự ở địa P. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có được tài sản một cách dễ dàng mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liêu lĩnh, công khai với thủ đoạn nguy hiểm, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo N, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo đã thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng...”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) ví da, bên trong có số tiền 670.000 đồng đã trả cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Exciter, màu sơn: đen, biển số: 86K1-7295, số máy: 1S92-001093, số khung: RLCE159205Y001093. Bị cáo N khai mua của một đối tượng tên L chưa rõ lai lịch. Qua giám định số khung, số máy không đổi. Xác minh số khung, số máy trên thuộc xe nhãn hiệu Yamaha có biển số: 59D1-663.44 do anh Nguyễn Ngọc T, ngụ tại 145 Tân Q, phường Tân Q, quận Tân Ph đứng tên sở hữu và vẫn đang sử dụng. Xác minh biển số xe 86K1-7295 là của xe gắn máy nhãn hiệu Skyway, chủ sở hữu là ông Trần Đức Kh, ngụ tại Thôn 6, xã Vũ H, huyện Đức L, tỉnh Bình Th, hiện vẫn đang sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy Hiện nay xe không rõ nguồn gốc, bị cáo sử dụng làm P tiện phạm tội do đó cần thông báo trên tất cả các P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu chiếc xe trên sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đạt N** (Đông) phạm tội: “ Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Đạt N** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Thông báo trên tất cả các P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng đối với: 01 (một) xe gắn máy hiệu Exciter, màu sơn: đen, biển số: 86K1-7295; số máy: 1S92-001093; số khung: RLCE159205Y001093. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu chiếc xe trên sung quỹ Nhà nước.

(Tất cả vật chứng trên theo Phiếu nhập kho vật chứng số 186/PNK ngày 22/5/2017 của Công an quận Tân Phú).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- THADS quận Tân Phú;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Phòng PC53 CA Tp. HCM;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Ngọc Phượng

Kết quả biểu quyết 3/3 đồng ý.

Biên bản nghị án kết thúc lúc giờ cùng ngày.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Ngọc Phượng